TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày:12-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Ngạn

Ông Hoàng Hồng Hà

- ***Thư ký phiên toà***: ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Đỗ Thị Xoa- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 22-01-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 19-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 03-3-2020,đối với các bị cáo:

1. Đào Văn H, sinh năm 1993 tại thành phố HD, tỉnh HD; nơi cư trú: khu CK, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 07 ngày 29-10-2018, Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền. Ngày 08-11-2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Bản án số 30 ngày 28-02-2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản 14.800.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-01-2015 và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-11-2019đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn T, sinh năm 1994 tại khu CK, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD; nơi cư trú: thôn CX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đào Văn L và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 146 ngày 23-9-2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-01-2019 và các quyết định khác của bản án.

Nhân thân:

- Quyết định số 02 ngày 29-05-2009, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức cảnh cáo.

- Quyết định số 313 ngày 30-9-2009, Công an thành phố Hải Dươngxử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

- Quyết định số 67 ngày 31-01-2013, Công an thành phố Hải Dươngxử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền; chấp hành xong ngày 01-02-2013.

- Quyết định số 100 ngày 28-3-2013,Công an thành phố Hải Dươngxử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền; chấp hành xong ngày 10-5-2013.

- Bản án số 51 ngày 31-3-2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản (trị giá 20.000.000đ). Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên (15 tuổi 01 tháng 20 ngày).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-11-2019 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Sỹ L1, sinh năm 1989; trú tại: thôn B, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

2. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1998; trú tại: xóm KH, xã BK, huyện MC, tỉnh HB (có đơn xin vắng mặt).

3. Anh Ninh Việt A, sinh năm 1989; trú tại: thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD(vắng mặt).

4. Anh Đinh Văn V, sinh năm 1994; trú tại: thôn D, xã MQ, huyện BV, thành phố HN (vắng mặt).

5. Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1986; trú tại: thôn TK, xã HT, huyện BG, tỉnh HD (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1997; trú tại: thôn KĐ, xã CH, huyện CG, tỉnh HD (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ninh Văn Th, sinh năm 1964; trú tại: thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD (có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Hoàng Đình M, sinh năm 1990; trú tại: thôn MT, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

3. Anh Trần Trung T2, sinh năm 1994; trú tại: khu CK, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn N1, sinh năm 1993; trú tại: khu TT, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD (vắng mặt).

2. Anh Phạm Hoài T3, sinh năm 1991; trú tại: số 183 GM, phường HB, quận LC, thành phố HP(vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thế A1, sinh năm 1997; trú tại: thôn 7, xã SK, thị xã QY, tỉnh QN(vắng mặt).

4. Ông Lưu Văn D, sinh năm 1960; trú tại: thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD(vắng mặt).

5. Ông Bùi Đình D1, sinh năm 1967; trú tại: thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

6. Ông Đào Xuân H1, sinh năm 1966; trú tại: thôn ĐK, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD(vắng mặt).

7. Ông Hoàng Bá G, sinh năm 1973; trú tại: thôn BD, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD(vắng mặt).

8. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1975; trú tại: thôn CX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn H , Đào Văn T là bạn quen biết. Do muốn có tiền chi tiêu nên trong tháng 8 vàtháng 10/2019, H và T rủ nhau thực hiện các hành vi sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 26-8-2019, tại nhà T, H cầm 01 vam phá khoá bằng kim loại do T tự chế, điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave, BKS 34M1-4774 (là xe của T) chở T đến thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng tìm ai có sơ hở để lấy tài sản.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua thôn Bầu, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, nhìn thấy xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, BKS 14Y1-232.19, màu trắng đen của anh Nguyễn Sỹ L1 dựng ở sân, cổng không khóa, xung quanh không có người. T đứng ngoài cảnh giới, H vào sân dùng vam vặn ổ khoá điện xe rồi đi xe về nhà T. Tại đây, H tháo BKS 14Y1-232.19 vứt đi, còn xe ngày 30-8-2019 bán cho anh Lê Văn N1 ở khu TT, phường TM, thành phố HD với giá 4.000.000đ; H chi tiêu hết. Chiếc xe môtô BKS 34M1-4774 của T sau đó đã bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ; T chi tiêu hết.

Ngày 13-11-2019, anh L1 có đơn trình báo. Cùng ngày, anh N1 giao nộp xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, không có BKS.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐĐG - TTHS ngày 28-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, BKS 14Y1-232.19, trị giá 13.800.000đ.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 04-10-2019, tại nhà T, T đưa cho H 01 vam phá khóa, sau đó cả hai bắt xe bus đến cầu vượt thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì xuống xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T và H đi bộ đến dãy phòng trọ của gia đình ông Bùi Đình D1 ở thôn LX, xã CP, huyện CG, thì thấy chiếc xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, BKS 28M1-102.76 của anh Bùi Văn N ở xóm KH, xã BK, huyện MC, tỉnh HB (đang trọ nhà ông D1) dựng ở trước cửa phòng trọ, xe không khóa cổ, khóa càng, cổng khu trọ không khóa. T đứng ngoài cảnh giới, H đi vào dùng vam vặn ổ khóa điện dắt xe ra cổng rồi điều khiển xe chở T về nhà T cất giấu. T thay đổi BKS 28M1-102.76 thành biển 20M1-102.70 để làm phương tiện đi lại.

Ngày 04-10-2019, anh N có đơn trình báo. Ngày 07-11-2019, T giao nộp xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter, màu trắng đỏ, BKS 20M1-102.70.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL- HĐĐG - TTHS ngày 13-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: xe môtôYamaha, nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, BKS 28M1-102.76, trị giá 28.300.000đ.

Vụ thứ ba: Tối ngày 09-10-2019, H đi xe môtô Sirius, màu đen trắng không có BKS (là xe T và H trộm cắp ở thôn QD, xã TT, h CG không xác định được chủ sở hữu) đến nhà T rủ đi tìm tài sản sơ hở để lấy. T mang theo 01 vam phá khoá và 01 cờ lê bằng kim loại do T tự chế. H điều khiển xe môtô chở T đến Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; cả hai ngồi ở ghế đá quan sát. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Ninh Việt A ở thôn TK, xã TT, huyện CG điều khiển xe môtô Honda, nhãn hiệu Airblade, màu đỏ, BKS 34P6-2699 đến Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng (xe mượn của bố đẻ là ông Ninh Văn Th), dựng ở đầu khoa sản, khóa cổ xe rồi vào bên trong. Thấy xung quanh không có người, T đứng cảnh giới, H cầm

vam phá khóa và cờ lê phá ổ khóa điện xe của anh Việt A. Sau khi phá được khóa xe, H đội mũ bảo hiểm của anh Việt A, điều khiển xe đi, còn T điều khiển xe môtô Sirius. Khi đi đến thôn Đọ Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, cả hai dừng xe, kiểm tra trong cốp chỉ có giấy tờ không có giá trị nên đã vứt đi. T gọi điện cho anh Phạm Hoài T3 ở số 183 GM, phường HB, quận LC, thành phố HP để bán xe Airblade. Trên đường đi, H vứt mũ bảo hiểm của anh Việt A đi chỗ nào không nhớ, sau đó đến cầu An Dương, thành phố HP giao xe Airblade BKS 34P6-2699 cho anh T3 và nhận 4.000.000đ; T, H chia nhau mỗi người 2.000.000đ. Anh T3 sử dụng và đã làm mất chiếc xe ở thành phố HP. Đối với chiếc xe môtô Sirius T, H làm phương tiện trộm cắp, T đã bán cho anh Nguyễn Thế A1 ở thôn 7, xã SK, thị xã QY, tỉnh QN với giá 2.000.000đ, T chi tiêu hết. Anh Thế A1 bán lại xe cho anh Hoàng Đình M, ở thôn MA, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD với giá 4.500.000đ. Ngày 12-11-2019, anh M giao nộp xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu trắng - đen, không có BKS.Ngày 13-11-2019, bị hại có đơn trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐĐG - TTHS ngày 28-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Xe môtô Hon da, nhãn hiệu Airblade, màu đỏ BKS 34P6-2699, trị giá 12.500.000đ.

Vụ thứ tư: Sáng ngày 11-10-2019, H đến nhà T rủ đi tìm xe môtôsơ hở trộm cắp, T đồng ý và đưa cho H 01 bộ vam phá khóa. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T và H đi bộ đến dãy phòng trọ của gia đình ông Lưu Văn D ở thôn T, thị trấn LC, huyện CG, quan sát thấy chiếc xe môtô Honda, nhãn hiệu Wave màu xanh đen, BKS 29V1-508.80 của anh Đinh Văn V (thuê trọ nhà ông D) dựng ở sân, không khóa cổ, khóa càng, cổng khu trọ không khóa. H vào sân dùng vam vặn ổ khóa điện dắt xe ra cổng. T nối dây điện ở ổ khóa lại với nhau để xe nổ được. H điều khiển xe chở T về nhà T cất giấu. Tại đây, T tháo BKS 29V1-508.80 vứt đi. Ngày 15-10-2019, H bán xe Wavecho anh Trần Trung T2 ở khu CK, phường TM, thành phố HD với giá 4.000.000đ và chi tiêu hết, không chia cho T.

Ngày 13-11-2019, anh V có đơn trình báo. Cùng ngày, anh T2 giao nộp xe môtô Honda, nhãn hiệu Wave màu xanh đen, không có BKS.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐĐG-TTHS ngày 28-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: xe môtô Honda, nhãn hiệu Wave màu xanh đen, BKS 29V1-508.80, trị giá 13.500.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 29-10-2019, H điều khiển xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, BKS 20M1-102.70 (xe trộm cắp ngày 04-10-2019) chở T đến dãy nhà trọ của ông Đào Xuân H1 ở thôn ĐK, xã LĐ, huyện CG, thấy phòng trọ của chị Vũ Thị Tr then cửa phòng bị nứt ổ khóa, cổng khu trọ không khóa. T dùng cà lê bẻ gẫy then cửa rồi cả hai vào phòng: T lấy 190.000đ để trên giường; H dùng cà lê tháo chiếc điều hòa Panasonic 9000 BTU gồm cục nóng

và cục lạnh, T ở dưới đỡ. Sau khi tháo được điều hòa, T và H chở về nhà T cất giấu; số tiền 190.000đ T, H chi tiêu hết. Ngày 08-11-2019, chị Tr có đơn trình báo.

Qúa trình khám nghiệm hiện trường quản lý 01 then cửa của chị Tr. Ngày 07-11-2019, T giao nộp 01 chiếc điều hòa nhiệt độ, nhãn hiệu Panasonic 9000BTU, màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL- HĐĐG - TTHS ngày 13-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: chiếc điều hòa nhãn hiệu Panaonic 9000 BTU, trị giá 4.000.000đ; 01 then cửa bằng kim loại bị gẫy, trị giá 15.000đ.

Vụ thứ sáu: Trưa ngày 29-10-2019, H rủ T đi tìm xe môtô sơ hở trộm cắp, T đồng ý. H chuẩn bịvam phá khoá bằng kim loại, điều khiển xe môtô Exciter, BKS 20M1-102.70(xe trộm cắp ngày 04-10-2019) chở T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, đi qua nhà anh Hoàng Bá G ở thôn BD, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD, thấy chiếc xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, BKS 34B1-311.76 của anh Nguyễn Văn S1 dựng trong sân, quan sát thấy không có người, cổng không khóa; H đứng ngoài cảnh giới, T đi vào sân dùng vam phá khóa vặn ổ khoá điện xe rồi dắt xe ra ngoài điều khiển xe đi về, còn H điều khiển xe BKS 28M1-102.76 về nhà.

Ngày 30-10-2019, anh S1 có đơn trình báo.Ngày 07-11-2019, bị cáo T giao nộp xe môtô YAMAHA, nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, BKS 34B1-311.76.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG-TTHS ngày 13-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: chiếc xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, BKS 34B1-311.76, trị giá 14.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh L1, anh N, anh V, anh S1, chị Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Anh T2 cho bị cáo H 4.000.000đ; chị Tr cho các bị cáo 190.000đ; anh M không yêu cầu đối với 4.500.000đ.

Anh Việt A yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe môtô Airblade, BKS 34P6-2699 không thu hồi được, không yêu cầu bồi thường giá trị mũ bảo hiểm.

Anh L1, anh V không yêu cầu bồi thường đối với BKS 14Y1-232.19 và BKS 29V1-508.80.

Vật chứng: vam phá khóa, cờ lê và chiếc điện thoại T gọi điện cho anh T3, T đã vứt đi không thu giữ được.

Anh M giao nộpchiếc xe môtô Sirius màu trắng đen, không có BKS.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đào Văn H và bị cáo Đào Văn T về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với 02 bị cáo và đề nghị HĐXX: về tội danh tuyên bị cáo Đào Văn H, bị cáo Đào Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 40 đến 46 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 14-11-2019.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 38 đến 44 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 14-11-2019.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo T và H phải bồi thường cho anh Ninh Việt A số tiền 12.500.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 6.250.000đ.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; truy thu 1.000.000đ của Đào Văn T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước xe môtô Sirius màu trắng đen, không có BKS.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 312.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá;

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quanvà người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận định giá tài sảnsố 33, 34, 35/KL- HĐĐG - TTHS ngày 13-11-2019; số 38/KL- HĐĐG - TTHS ngày 28-11-2019 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên trong tháng 8 và tháng 10/2019, Đào Văn H, Đào Văn T đã dùng vam phá khóa và cờ lê thực hiện 06 hành vi như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 26-8-2019, tại nhà anh Nguyễn Sỹ L1 ở thôn B, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD, H và T đã chiếm đoạt của anh L1 01 xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, BKS 14Y1-232.19, trị giá 13.800.000đ.

Khoảng 12 giờ ngày 04-10-2019, tại dãy nhà trọ của ông Bùi Đình D1, ở thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD, H và T đã chiếm đoạt của anh Bùi Văn N 01 xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, BKS 28M1-102.76, trị giá 28.300.000đ.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09-10-2019, tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, H và T đã chiếm đoạt của anh Ninh Việt A 01 xe môtô Honda, nhãn hiệu Airblade màu đỏ, BKS 34P6-2699, trị giá 12.500.000đ.

Khoảng 10 giờ ngày 11-10-2019, tại dãy nhà trọ của ông Lưu Văn D, ở thôn T, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD, H và T đã chiếm đoạt của anh Đinh Văn V 01 xe môtô Honda, nhãn hiệu Wave màu xanhđen, BKS 29V1-508.80, trị giá 13.500.000đ.

Khoảng 02 giờ ngày 29-10-2019, tại dãy nhà trọ của ông Đào Xuân H1, ở thôn ĐK, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD, H và T đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị Tr 190.000đ và chiếc điều hòa Panasonic 9000 BTU; tổng trị giá 4.190.000đ.

Khoảng 12 giờ ngày 29-10-2019, tại nhà anh Hoàng Bá G, ở thôn BD, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD, H và T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn S1 01 xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, BKS 34B1-311.76, trị giá 14.000.000đ.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 6 vụ là: 86.290.000đ.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do các bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 86.290.000đ nằm trong khoảng từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.00đ, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đào Văn H, Đào Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã từng bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện 5 hành vi nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo T là người tiếp nhận ý chí trực tiếp thực hiện 01 hành vi; chuẩn bị vam phá khóa, cờ lê và cảnh giới nên giữ vai trò thứ hai. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo bị xét xử và xử phạt hành chính nhiều lần nên xác định là những người có nhân thân xấu;

Trong cả 6 vụ, mỗi vụ giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập là tội trộm cắp tài sản, do vậy 2 bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là"phạm tội 02 lần trở lên". Đối với bị cáo T bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm " quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo T khi được triệu tập thừa nhận 3 hành vi (ngày 04; 29-10-2019)phù hợp biên bản thu giữ đồ vật ngày 07-11- 2019 tại nhà bị cáo gồm: xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ; xe môtô Yamaha, nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng; chiếc điều hòa Panasonic 9000 BTU màu trắng; 03 bị hại đã có đơn trình báo. Căn cứ vào lời khai của bị cáo T, ngày 12-11-2019 bị cáo H được triệu tập. Thông qua các lời khai của bị cáo H thừa nhận đã cùng T thực hiện 6 hành vi trong đó có 3 hành vi như bị cáo T đã khai; các hành vi còn lại chưa bị phát hiện, chưa có trình báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành truy tìm bị hại; do vậy, bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r; skhoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Anh L1, anh N, anh V, anh S1, chị Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không phải giải quyết;

Anh T2 không yêu cầu, cho bị cáo H 4.000.000đ; chị Tr không yêu cầu, cho các bị cáo 190.000đ; anh M không yêu cầu, cho các bị cáo 4.500.000đ nên không phải giải quyết.

Anh L1, anh V không yêu cầu bồi thường đối với BKS 14Y1-232.19 và BKS 29V1-508.80 nên không phải giải quyết.

Đối với chiếc xe môtô Airblade, BKS 34P6-2699 không thu hồi được, anh Việt A vẫn yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét thấy yêu cầu của anh Việt A là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ. HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Chiếc xe môtô Airblade, BKS 34P6-2699 định giá là 12.500.000đ; 2 bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 12.500.000đ cho anh Việt A; mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 6.250.000đ. Anh Việt A không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc mũ bảo hiểm nên không phải giải quyết.

Chiếc xe môtô BKS 34M1-4774 của bị cáo T, các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Nhưng quá trình điều tra bị cáo T khai đã bán cho người không quen biết với giá 1.000.000đ; do vậy cần tịch thu số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: chiếc vam phá khóa và cờ lê các bị cáo làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội; chiếc điện thoại bị cáo T dùng để gọi điện cho anh T3 trao đổi, mua bán xe trộm cắp, bị cáo T đã vứt hết đi không rõ địa điểm, không thu giữ đượcnên không phải giải quyết.

Chiếc xe môtô Sirius, màu trắng, đen, không có BKS do anh M giao nộp là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người khác; số khung RLCS5C630CY637250; không rõ số máy nên không tìm thấy dữ liệu tra cứu, chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án và xử lý hành vi của các bị cáo. Xe này cũng là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ khoản a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu giá trị chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Anh N1, anh T3, anh Thế A1, anh M, anh T2 mua xe trộm cắp nhưng các anh không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Bà Trần Thị C (mẹ bị cáo T) không biết T cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà nên không có căn cứ xử lý.

[9] Án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm ckhoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam14-11-2019.

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 38 (*ba mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 14-11-2019.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Văn H, bị cáo Đào Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Ninh Việt A 12.500.000đ; nghĩa vụ bồi thường của mỗi bị cáo là 6.250.000đ.

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu của bị cáo T 1.000.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước (chưa nộp);

Về xử lý vật chứng: áp dụngđiểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu giá trị chiếc xe môtô Sirius màu trắng đen, không có BKS sung vào ngân sách Nhà nước.

Án phí: áp dụngĐiều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo H, T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 312.500đ án phí dân sự.

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;.
- Cơ quan CSĐT Công an Cẩm Giàng
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**